



ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I TOÁN 5

ĐỀ SỐ 1

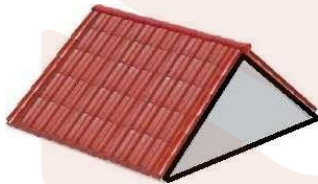
I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Mỗi ý đúng ghi nhận 0,5 điểm.

Câu 1. Số 23,76 đọc là:

- A. Hai mươi ba bảy mươi sáu
- B. Hai mươi ba phẩy sáu mươi bảy
- C. Hai mươi ba phẩy bảy mươi sáu
- D. Hai mươi ba sáu mươi bảy

Câu 2. Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng là hình thang?

- A. Hình 1
- B. Hình 2
- C. Hình 3
- D. Hình 4



Câu 3. Một hình tròn có đường kính là 23 cm thì có chu vi là:

- A. 63,11 cm
- B. 36,11 cm
- C. 72,22 cm
- D. 22,72 cm

Câu 4. Số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống là: 3 ha 45 m² =..... ha

- A. 3,045
- B. 3,0045
- C. 3,45
- D. 3,405

Câu 5. Giá trị của chữ số 9 trong số 235,869 là:

- A. $\frac{9}{10}$
- B. $\frac{9}{100}$
- C. $\frac{9}{1000}$
- D. $\frac{9}{10000}$

Câu 6. Có 5 thùng dầu chứa 456,5 lít dầu. Hỏi 8 thùng dầu như thế chứa bao nhiêu lít dầu?

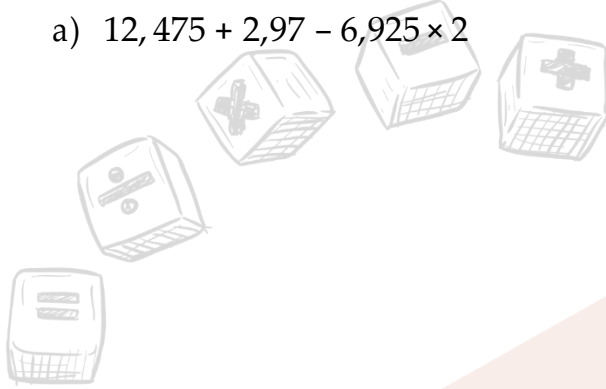
- A. 703,4 lít dầu
- B. 704,3 lít dầu
- C. 730,3 lít dầu
- D. 730,4 lít dầu

II. TỰ LUẬN. (7 điểm)

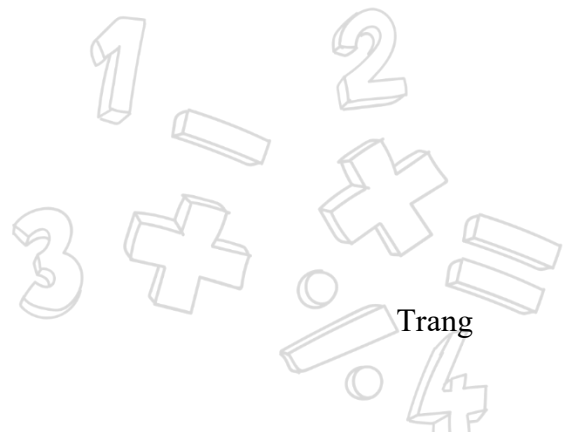


Bài 1. Thực hiện phép tính

a) $12,475 + 2,97 - 6,925 \times 2$



KIOMATH





b) $2,3 \times 8 - 3 \times 4,8 + 0,92 \times 10$

c) $\frac{2}{3} \times \frac{5}{4} + \frac{1}{2} \times \frac{7}{6} - \frac{1}{3}$

d) $3\frac{2}{10} - 2\frac{3}{100} + \frac{4}{25}$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $7,68 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $5,09 \text{ km}^2 = \dots\dots\dots \text{ ha}$

c) $3 \text{ tấn } 7 \text{ yến} = \dots\dots\dots \text{ tấn}$

d) $\frac{4}{5} \text{ giờ} = \dots\dots\dots \text{ phút}$

Bài 3. Cho hình thang vuông ABCD, chiều cao bằng trung bình cộng của hai đáy và bằng 4,5 cm. Tính diện tích hình thang ABCD.

Bài 4. Một xưởng sản xuất 63 mét vải trong 12 giờ. Hỏi để sản xuất 220,5 mét vải thì xưởng đó cần bao nhiêu giờ? (coi năng suất lao động không thay đổi)

Bài 5. Một số thập phân A, nếu dịch chuyển dấu phẩy của nó sang phải hai hàng, thì ta được số thập phân mới mà tổng của nó với A bằng 360,5498. Tìm số thập phân A.

KIOMATH